

Số: 13 /NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc **Tổ chức lại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1097/2015/UBTVQH13 ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị tổ chức lại Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-BPC ngày 05 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tổ chức lại Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

1. Vị trí, chức năng:

a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của các đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương; của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Văn phòng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn: Thực hiện theo đúng Nghị quyết 1097/2015/UBTVQH13 ngày 22/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ.

3. Lãnh đạo Văn phòng:

a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có Chánh Văn phòng và không quá 03 Phó Chánh Văn phòng;

b) Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh Văn phòng và bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và phân cấp quản lý của tỉnh.

4. Cơ cấu tổ chức, gồm 03 phòng:

a) Phòng Công tác Đại biểu Quốc hội;

b) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân;

c) Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị.

5. Biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:

a) Biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, hợp đồng 68/2000/NĐ-CP của tỉnh do cấp có thẩm quyền giao theo quy định;

b) Năm 2020, tổng số biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh sau khi chia tách là 34 biên chế (*trong đó 28 biên chế công chức và 06 hợp đồng lao động 68*), điều chuyển từ Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh sang.

Điều 3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

1. Vị trí, chức năng:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong

giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền. Đồng thời tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thi đua - khen thưởng, văn thư, lưu trữ nhà nước trên địa bàn tỉnh và thực hiện quản lý văn thư - lưu trữ, công tác quản trị nội bộ của Văn phòng;

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Đề án của Tỉnh ủy về chuyển giao Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh, Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh từ Sở Nội vụ sang trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc, hợp đồng 68/2000/NĐ-CP của tỉnh do cấp có thẩm quyền giao theo quy định;

b) Năm 2020, tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi chia tách là 140 biên chế (trong đó 78 biên chế công chức, 41 chỉ tiêu số lượng người làm việc sự nghiệp khác và 21 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP), điều chuyển từ Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh sang.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành:

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Nội vụ;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh, Trung tâm TT-CB tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).



CHỦ TỊCH

Thảo Hồng Sơn